

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2019/HS-ST

Ngày 12 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dền Chá Xĩa

Ông Moong Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Và Bá Cửa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2019/TLST-HS ngày 28/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Khắc H** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 02/8/1976 tại xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An;

Nơi ĐKNKTT: Xóm 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An;

Nơi tạm trú: Khôi N, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Khắc L và bà Hoàng Thị D; có vợ là Nguyễn Thị HC và con 02 con; Tiền án, Tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2019 đến ngày 30/9/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện đang tại ngoại; Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1983; Trú tại: Khôi B, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 140/CT-VKS-HS ngày 27/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Thái Khắc H đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và bị truy tố theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Thái Khắc H cũng đã thừa nhận có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với các tình tiết như nội dung mà bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Khoảng tháng 3 năm 2019 Thái Khắc H do có quen biết với chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1983 trú tại Khối B, thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An) và Thái Khắc H biết chị Nguyễn Thị N đang có nguyện vọng xin chuyển công tác về quê nên Thái Khắc H đã nói với chị Nguyễn Thị N là mình nhiều mối quan hệ quen biết với một số người có thể giúp cho chị Nguyễn Thị N chuyển công tác, nếu chị Nguyễn Thị N đồng ý nhờ giúp thì phải đưa cho Thái Khắc H số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), nghe Thái Khắc H nói vậy nên chị Nguyễn Thị N đồng ý. Đến ngày 11/4/2019 Thái Khắc H hẹn gặp chị Nguyễn Thị N tại quán cà phê NL thuộc khối H, thị trấn MX, huyện KS, lúc này chị Nguyễn Thị N đưa cho Thái Khắc H số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) để lo công việc, khi giao tiền hai bên có làm giấy giao nhận tiền để làm bằng chứng, số tiền còn lại đợi lúc nào có kết quả sẽ đưa tiếp cho Thái Khắc H. Sau khi nhận được tiền từ chị Nguyễn Thị N thì Thái Khắc H đã không sử dụng vào việc xin chuyển công tác cho chị Nguyễn Thị N mà tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng đầu tháng 5 năm 2019 sau một thời gian chờ đợi từ Thái Khắc H nhưng không có kết quả thì chị Nguyễn Thị N đã nhiều lần đòi lại số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) mà chị đã đưa cho Thái Khắc H nhưng Thái Khắc H vẫn không trả nên ngày 08/8/2019 chị Nguyễn Thị N đã có đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Thái Khắc H đến Cơ quan điều tra, Công an huyện Kỳ Sơn.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Thái Khắc H 01 chiếc điện thoại NOKIA 1280 màu đen, điện thoại đã qua sử dụng và Thái Khắc H đã giao nộp lại số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), Cơ quan điều tra cũng đã trả lại toàn bộ số tiền đó cho chị Nguyễn Thị N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thái Khắc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thái Khắc H mức án tù 02 năm (Hai năm) đến 02 năm 03 tháng (Hai năm ba tháng) tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm (Bốn năm) đến 04 năm 06 tháng (Bốn năm sáu tháng), giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách; đề

ngiht miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo và xử lý vật chứng, giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

Bị hại Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai trình bày: Do có quen biết với Thái Khắc H từ trước và được Thái Khắc H giới thiệu có thể xin cho chuyển công tác về quê, vì tin tưởng nên chị đã đưa cho Thái Khắc H số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), sau khi biết được Thái Khắc H lừa đảo để chiếm đoạt tiền của mình nên chị đã làm đơn tố giác. Hiện chị đã nhận lại được toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì thêm, đề nghị các cơ quan chức năng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận bản thân mặc dù không có khả năng xin chuyển công tác cho người khác nhưng đã lợi dụng lòng tin, lừa dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Sơn Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra Bị cáo, bị hại, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố nên đủ căn cứ để kết luận: Khoảng tháng 3 năm 2019 do biết chị Nguyễn Thị N có nguyện vọng chuyển công tác về quê nên Thái Khắc H đã dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin để chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị N số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Hành vi đó của bị cáo Thái Khắc H đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 2 Điều 174 BLHS quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a, ...

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

[3]. Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do xem thường pháp luật, thiếu rèn luyện không chịu lao động chân chính, lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo Thái Khắc H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc và thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được việc làm sai trái của mình nên đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đồng thời người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố của bị cáo là thương binh hạng 3/4, cả bố và mẹ đều tham gia kháng chiến và được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân, huy chương nên được Hội đồng xét xử xem đó là các tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú ổn định, vì vậy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để bị cáo Thái Khắc H được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4]. Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị N đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì nên Tòa miễn xét.

[6]. Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại NOKIA 1280 màu đen đã qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo, đây là chiếc điện thoại mà bị cáo sử dụng để liên

lạc với chị Nguyễn Thị N trong quá trình thực hiện tội phạm nên là công cụ phạm tội vì vậy phải tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo Thái Khắc H là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thái Khắc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thái Khắc H 25 (Hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (Năm mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/11/2019).

Giao bị cáo Thái Khắc H cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An quản lý và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA1280 màu đen, máy đã qua sử dụng. Máy đang được niêm phong trong một phong bì thư màu trắng bên góc trái có dòng chữ CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN; CÔNG AN HUYỆN KỶ SƠN, trên mép dán đóng 04 (bốn) dấu hình tròn của Công an huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An và chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, chữ ký của đối tượng Thái Khắc H.

Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 25 phút ngày 28/10/2019 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Thái Khắc H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THAHS);
- UBND xã T, H.Đô Lương
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc